Sao y; VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN; 22/07/2026; 09:50:48; +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2026/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Xét Tờ trình số 3407/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn sự nghiệp được Trung ương giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng,

chống ma tuý giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị *(sau đây gọi tắt là Chương trình)*.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững để thực hiện Chương trình:

a) Ưu tiên bố trí, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; nâng cao năng lực cai nghiện và quản lý người nghiện ma túy, giảm tác hại về ma túy (công tác giảm cầu); ưu tiên hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Gắn phân bổ vốn với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải ngân.

c) Đảm bảo công khai, minh bạch, dễ tính toán, dễ áp dụng, không dàn trải, không bình quân. Đồng thời bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Việc phân bổ nguồn vốn đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung với các chương trình mục tiêu quốc gia khác thực hiện trên cùng địa bàn. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương cho các xã, phường, đặc khu

1. Kết quả rà soát, đánh giá hàng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24

tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách.

2. Hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu:

a) Hệ số gốc (phân loại theo mức độ trọng điểm phức tạp về ma túy).

Xã, phường, đặc khu không ma tuý: hệ số 1,0.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma tuý loại III: hệ số 1,5.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

b) Hệ số tăng thêm: Xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

Việc xác định xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và công bố của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 4. Định mức phân bổ vốn

1. Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

2. Sau khi phân bổ cho các sở, ngành cấp tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc Chương trình, số vốn còn lại phân bổ cho một xã, phường, đặc khu được tính theo công thức sau:

$$V = \frac{T}{K} \times H$$

Trong đó:

V: Số vốn phân bổ cho một xã, phường, đặc khu;

T: Tổng số vốn được giao cho cấp xã;

K: Tổng hệ số của tất cả các xã, phường, đặc khu;

H: Hệ số của một xã, phường, đặc khu = hệ số gốc hoặc hệ số gốc x 1,5 (đối với xã, phường, đặc khu có hệ số tăng thêm).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026 ./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- Các bộ: Công an, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu VT, P. CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Đăng Quang